| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 8 – GIA LAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 53/2026/QĐST-HNGĐ | *Gia Lai, ngày 25 tháng 3 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 89/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 03 năm 2026, về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* giữa:

**- Nguyên đơn:** Bà Siu L, sinh năm 1986; Địa chỉ: Làng B, xã C, tỉnh G

CCCD số 064186001975.

**- Bị đơn:** Ông Kpuih , sinh năm 1984; Địa chỉ: Làng B, xã C, tỉnh G

CCCD số 064084001693.

Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2026.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Siu L và ông Kpuih Lái. *(Giấy chứng nhận kết hôn số 32, quyển số 08/2007 do UBND xã I, huyện C, tỉnh G cấp ngày 20/9/2007).*

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung và trách nhiệm nuôi dưỡng: Bà Siu L vbvà ông Kpuih L công nhận có 02 (hai) con chung là Siu L1, sinh ngày 22/4/2005 và Siu L2, sinh ngày 20/3/2012. Con chung Siu L1 đã trưởng thành, tự lập được.

Theo nguyện vọng của con chung và sự thỏa thuận của bà Siu L và ông Kpuih L: Khi ly hôn, bà Siu L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Siu L2, sinh ngày 20/3/2012 cho đến khi con chung thành niên

hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình

Việc thay đổi hoặc chấm dứt việc trực tiếp nuôi con chung thực hiện khi có căn cứ làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt việc nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Bà Siu L và ông Kpuih L thỏa thuận, ông Kpuih L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà Siu L và ông Kpuih L tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), Bà Siu L tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0001971 ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Trả lại cho Bà Siu L 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 8- Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8, tỉnh Gia Lai;
- UBND xã Chư Prông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Trọng Việt Anh**